|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN CHUNG VỀ CHUYÊN**  **Số phách do Phòng GD - ĐT ghi**  1.Tên chuyên đề: “***Liên hoa - họa tiết hằng xuyên trong mĩ thuật Việt Nam”.***  2. Lĩnh vực áp dụng chuyên đề: môn Mĩ thuật cấp trung học cơ sở.  3. Tác giả:  - Họ và tên: Nguyễn Thị Yến. - Giới tính : nữ.  - Ngày tháng/năm sinh: 27/02/1984.  - Trình độ chuyên môn: Đại học Mĩ thuật.  - Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường THCS Thanh Bính.  - Điện thoại: 01944155399.  4. Đồng tác giả (nếu có):  5. Chủ đầu tư tạo ra chuyên đề: Trường trung học cơ sở Thanh Bính - Thanh Hà - Hải Dương.  6. Đơn vị áp dụng chuyên đề lần đầu: Trường trung học cơ sở Thanh Bính - Thanh Hà - Hải Dương.  7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng chuyên đề:  - Giáo viên cần phải có trình độ chuyên môn Mĩ thuật đạt chuẩn cấp trung học cơ sở. Hiểu đúng về lĩnh vực cần nghiên cứu. Không ngừng học hỏi, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin. Áp dụng thành công vào thực tiễn.  - Tăng cường về cơ sở vật chất; trang thiết bị, đồ dùng dạy học ... trong quá trình nghiên cứu và áp dụng chuyên đề.  8. Thời gian áp dụng chuyên đề lần đầu: năm học 2018 - 2019.   |  |  | | --- | --- | | **HỌ TÊN TÁC GIẢ (KÝ TÊN)** | **XÁC NHẬN CỦA**  **CƠ QUAN ĐƠNVỊ ÁP DỤNG CHUYÊN ĐỀ** |   **TÓM TẮT NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ**  **1. Hoàn cảnh nảy sinh chuyên đề**  1.1. Hình tượng hoa sen trong nghệ thuật tạo hình người Việt là một đề tài hằng xuyên theo chiều dài lịch sử mĩ thuật dân tộc. Nó mang lại giá trị vô giá với tinh thần người Việt. Hình tượng hoa sen không chỉ là đề tài nghiên cứu và cảm hứng sáng tác của nghệ nhân xưa, mà còn là đề tài nghiên cứu để chúng ta tìm về giá trị truyền thống dân tộc.  1.2. Trong chương trình dạy học môn mĩ thuật cấp Trung học cơ sở có những bài học, đơn vị khiến thức có liên quan đến hình tượng hoa sen như: chương trình mĩ thuật lớp 6: vẽ trang trí “Chép họa tiết trang trí dân tộc”. Thường thức mĩ thuật “Sơ lược về mĩ thuật thời Lý (1010 – 1225)”, “Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lý” và “Tranh dân gian Việt Nam”, “Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam”, …. Chương trình Mĩ thuật lớp 7: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, “Một số công trình mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, …. Chương trình Mĩ thuật lớp 8: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Lê (từ đầu thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII)”, “Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lê”, ….Chương trình Mĩ thuật lớp 9: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Nguyễn (1802-1945)”, “Một số công trình mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, ….  1.3. Trong những bài học, đơn vị kiến thức đó có thể được giới thiệu bằng lời văn, lời bình hoặc là hình ảnh minh họa các sản phẩm thật có liên quan đến hình tượng hoa sen (tính ứng dụng).  1.4. Chuyên đề được xây dựng và thực hiện với mục đích: giúp học sinh hiểu về hình tượng hoa sen (liên hoa-họa tiết hằng xuyên) từ đó yêu thích và có thể vận dụng hình ảnh đó vào một số bài vẽ tranh đặc biệt là trong các bài vẽ trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.  1.5. Chuyên đề không tránh khỏi sự sơ xuất rất mong có được sự góp ý chân thành của độc giả; mong được sự quan tâm tổ chức triển khai, góp ý, sâu sắc của các cấp lãnh đạo.  **2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng chuyên đề**  2.1. Điều kiện:  + Giáo viên cần phải có trình độ chuyên môn Mĩ thuật đạt chuẩn cấp trung học cơ sở. Hiểu đúng về lĩnh vực cần nghiên cứu. Không ngừng học hỏi, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, ... Áp dụng thành công vào thực tiễn.  + Tăng cường về cơ sở vật chất; trang thiết bị, đồ dùng dạy học, .... trong quá trình nghiên cứu và áp dụng chuyên đề.  2.2. Thời gian: năm học 2018 - 2019.  2.3. Đối tượng áp dụng chuyên đề: giáo viên và học sinh cấp trung học cơ sở.  **3. Nội dung chuyên đề**  - Tính mới, tính sáng tạo của chuyên đề: giúp học sinh hiểu về hình tượng hoa sen (liên hoa-họa tiết hằng xuyên) từ đó yêu thích và có thể vận dụng hình ảnh đó vào một số bài vẽ tranh đặc biệt là trong các bài vẽ trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.  - Cách thức áp dụng chuyên đề: từ hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến, dựa trên cơ sở lý luận và thực trạng, nguyên nhân của vấn đề tìm ra các giải pháp, biện pháp thực hiện từ đó vận dụng vào thực tế và thể hiện cụ thể qua kết quả đạt giảng dạy.  - Chuyên đề này có lợi ích rất thiết thực trong quá trình giáo viên nghiên cứu, vận dụng vào việc dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Mĩ thuật cấp trung học cơ sở.  **4. Khẳng định giá trị; kết quả đạt được; điều kiện để chuyên đề được áp dụng, mở rộng**  - Chuyên đề này dựa trên các nguồn thông tin quản lý của Bộ và các Sở Giáo dục và Đào tạo. Sáng kiến có khả năng áp dụng, kết quả đạt được khả quan.  **5. Kết luận và khuyến nghị**  - Cấp cơ sở: Ban giám hiệu sát sao quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện tốt hơn nữa cho việc dạy và học bộ môn Mĩ thuật trong nhà trường. Tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất, .... Tổ chức triển khai, áp dụng, thảo luận, góp ý rút kinh nghiệm và định hướng học tập từ nội dung chuyên đề.  - Các cấp quản lý: chỉ đạo, theo dõi, đánh giá sát sao việc thực hiện kế hoạch dạy học; hoạt động sinh hoạt nhóm chuyên môn; tổ chức các lớp tập huấn; triển khai thi chấm, công nhận chuyên đề, sáng kiến các cấp; thi giáo viên dạy giỏi, .... của đội ngũ giáo viên môn Mĩ thuật.  **MÔ TẢ CHUYÊN ĐỀ**  **1. Hoàn cảnh nảy sinh chuyên đề**  1.1. Hình tượng hoa sen trong nghệ thuật tạo hình người Việt là một đề tài hằng xuyên theo chiều dài lịch sử mĩ thuật dân tộc. Nó mang lại giá trị vô giá với tinh thần người Việt. Hình tượng hoa sen không chỉ là đề tài nghiên cứu và cảm hứng sáng tác của nghệ nhân xưa, mà còn là đề tài nghiên cứu để chúng ta tìm về giá trị truyền thống dân tộc.  1.2. Trong chương trình dạy học môn mĩ thuật cấp Trung học cơ sở có những bài học, đơn vị khiến thức có liên quan đến hình tượng hoa sen như: chương trình mĩ thuật lớp 6: vẽ trang trí “Chép họa tiết trang trí dân tộc”. Thường thức mĩ thuật “Sơ lược về mĩ thuật thời Lý (1010 – 1225)”, “Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lý” và “Tranh dân gian Việt Nam”, “Giới thiệu một số tranh dân gian Việt Nam”, …. Chương trình Mĩ thuật lớp 7: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, “Một số công trình mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, …. Chương trình Mĩ thuật lớp 8: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Lê (từ đầu thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII)”, “Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lê”, ….Chương trình Mĩ thuật lớp 9: Thường thức mĩ thuật “Sơ lược mĩ thuật thời Nguyễn (1802-1945)”, “Một số công trình mĩ thuật thời Trần (1226-1400)”, ….  1.3. Trong những bài học, đơn vị kiến thức đó có thể được giới thiệu bằng lời văn, lời bình hoặc là hình ảnh minh họa các sản phẩm thật có liên quan đến hình tượng hoa sen (tính ứng dụng).  1.4. Chuyên đề được xây dựng và thực hiện với mục đích: giúp học sinh hiểu về hình tượng hoa sen (liên hoa-họa tiết hằng xuyên) từ đó yêu thích và có thể vận dụng hình ảnh đó vào một số bài vẽ tranh đặc biệt là trong các bài vẽ trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng.  **2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng chuyên đề**  2.1. Điều kiện :  + Giáo viên cần phải có trình độ chuyên môn Mĩ thuật đạt chuẩn cấp trung học cơ sở. Hiểu đúng về lĩnh vực cần nghiên cứu. Không ngừng học hỏi, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, ... Áp dụng thành công vào thực tiễn.  + Tăng cường về cơ sở vật chất; trang thiết bị, đồ dùng dạy học, .... trong quá trình nghiên cứu và áp dụng chuyên đề.  2.2. Thời gian: năm học 2018 - 2019.  2.3. Đối tượng áp dụng chuyên đề: giáo viên và học sinh cấp trung học cơ sở.  **3. Nội dung chuyên đề**  3.1. Giáo viên cần có kiến thức sâu sắc, lô gíc về “Liên hoa họa tiết trong mĩ thuật Việt Nam”:  3.1.1. Từ rất sớm hoa sen cũng được nhiều cư dân trên thế giới tôn thờ, để nói đến vẻ đẹp thanh khiết, cao thượng mà con người muốn vươn tới.  Phải chăng trong ý thức mộc mạc nơi thôn dã, sen mang bóng hình của người chính nhân quân tử. Ở Ai Cập, hoa sen là một biểu tượng của dương khí, một hiện thân của các vị thần Orisis và Horus, là các thần Thái dương hay Hỏa thần. Ở Nam Á và phương Đông, hoa sen chứa nhiều yếu tố âm, là biểu tượng của phái đẹp. Đối với người Ấn Độ hoa sen tượng trưng cho quyền lực sáng tạo của thiên nhiên, của lửa và nước. Ở Việt Anm có ý kiến chi rằng những môtíp ở bệ đá kê chân cột mang yếu tố âm (yoni) và cột của kiến trúc kê trên đó mang yếu tố dương (linga), tạo thành cặp âm dương đối đãi nhằm tạo nên sự bền vững trường tồn và sinh sôi phát triển. Có lẽ, chính vì vậy mà rất nhiều tôn giáo, tín ngưỡng đã sử dụng hình tượng hoa sen. Theo đạo Bàlamôn, ý nghĩa của hoa sen được nâng lên đến mức tuyệt đỉnh. Bởi vì hoa sen có những đức tính cao quy gần gũi với triết lí nhà Phật như:  Giữ trọn hạnh tính (gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn đó là phẩm hạnh cao quí của đức Phật); Hương, sắc thanh cao (Hoa sen là loài hoa hiếm trong thế giới các loài hoa có đủ hương, sắc song toàn; hương thơm dịu, thùy mị, tạo nên một tinh thần cao thượng không quá nồng gắt để gây nên những ý ngĩa về dục lạc; sắc với những tên giọi: Kim Liên, Bạch Liên, Hồng Liên, … cũng đã nói lên được về sự tinh khiết, kín đáo như phẩm hạnh của người tu hành); Sự kiên nhẫn vươn lên (Hoa sen là quá trình kiên nhẫn và cố gắng nẩy mầm từ trong bùn lầy vượt qua một lớp nước để ngoi lên trong không gian, hạt giống của sen để được lâu mà không hư, đã tìm thấy những hạt sen có từ 400 năm mà vẫn nảy mầm tươi tốt.  Ngoài những đức tính trên, sen sinh trưởng trong ba lớp: Đất bùn, nước và hư không được coi như ba giới mà người tu hành Phật giáo phải trải qua: dục giơi, sắc giới và vô sắc giới. Bản thân mỗi hạt sen đều có sẵn một ngó sen nhỏ …, gợi nên mối liên hệ về thuyết nhân quả của đạo Phật. Chính các đức tính tốt đẹp đó khiến hoa sen trở thành một biểu tượng của nhà Phật. Chư Phật thường lấy hoa sen để tọa, ngồi tụng niệm hai tay chắp trước ngực là liên hoa hợp hương, còn cách ngồi là liên hoa tọa. Trong các kinh của đạo Phật có Diệu pháp liên hoa kinh. Trong các kết ấn cũng có động tác liên hoa ấn…  3.1.2. Hoa sen trong mĩ thuật truyền thống Việt Nam:  Ở Việt Nam, đề tài hoa sen xuất hiện khá sớm trong nghệ thuật tạo hình, hầu như ở thời nào cũng được các nghệ nhân thể hiện trong các đồ án trang trí của nơi thờ tự hoặc ở các công trình văn hóa của cộng đồng. Sen được khai thác, phản ánh được nhiều góc độ bố cục khác nhau, xuất hiện hằng xuyên theo chiều dài của lịch sử đan tộc qua những công trình kiến trúc. Dưới đây là một vài nhận xét về họa tiết sen trong lĩnh vực mĩ thuật thuộc giai đoạn đầu thời quân chủ chuyên chế.  3.1.2.1. Hoa sen trong mỹ thuật thời Đinh - Tiền Lê:  Trên một số nền gạch lát nền cỡ lớn tại khu vực đền vua Đinh và đền vua Lê, ngoài đề tài trang trí chim phượng còn có đề tài hoa sen. Đồ án về các hoa sen ở đây có 04 loại:  Loại hoa sen có 16 cánh thường dược thể hiện nổi trên các viên gạch vuông cỡ lớn. Nhìn chính diện (từ trên xuống), họa tiết được bố cục chung dưới dạng một mặt tròn nằm giữa viên gạch, gồm 03 lớp. Lớp ngoài cùng là 16 cánh sen xếp đều nhau kết thành một vành tròn đều đặn. Lớp giữa gồm những vân xoắn đơn được xếp cùng chiều, nối lưng nhau thành một vành tròn thứ hai, có lẽ thể hiện nhụy hoa. Lớp trong cùng là một hình tròn điểm 13 chấm nổi, thể hiện hình gương sen với các hạt. Mười ba hạt sen được sắp xếp thành các cạnh từ trung tâm chạy ra 08 phía, cân đối, đều đặn. Các cánh sen không chạm thêm chi tiết gì ngoài một đường gờ nhỏ viền theo chu vi của cánh. Loại đồ án hoa sen 16 cánh này còn gặp nhiều ở thời kỳ sau, ở các tảng đá kê chân cột cho nên phần giữa và phần nhị hoa không chạm khắc gì và nó có nhiều nét tương đồng với các đồ án trang trí ở Trung Quốc và Nhật Bản.  Loại hoa sen 14 cánh được trang trí trên một đài sen bằng đất nung, cao xấp xỉ 10,5cm. Đài sen hình tròn, trang trí một hình hoa 14 cánh ở giữa và bao quanh sen là đồ án hoa cúc dây và một băng các chấm tròn. Bố cục theo lối nhìn chính diện từ trên xuống, được chia thành ba lớp như kiểu hoa sen 16 cánh. Lớp thứ hai làm nhụy hoa ở đây rất đẹp, các nhụy được thể hiện như những đường gạch chéo nhỏ. Lớp trong cùng (gương sen) đã có số ụ tròn (thể hiện hạt sen) nhiều tới 21 hạt, gồm một hạt tương đối to ở giữa vad 20 hạt nhỏ bao quanh thành 02 vòng (vòng trong 08 và ở vòng ngoài là 12). Đồ án này khắc họa khá tỉ mỉ. Các hạt sen ở giữa đều được thể hiện kép bằng 02 vòng tròn đồng tâm còn trong lòng các cánh sen không những có gờ viền quanh mà còn điểm cả vân lá. Phía ngoài hoa sen là một băng dây mảnh kiểu dây leo tay mướp (có nhiều vào các thời sau). Ngoài cùng là những hình chấm tròn to, mỗi chấm được bao quanh bằng hai đường tròn đồng tâm như kiểu hạt sen ở giữa và cũng trang trí như hai loại trên. Nhưng đáng chú ý là giữa cánh sen không có lớp nghụy sen như hai đồ án trên mà chỉ là một băng để trơn.  Ngoài ra còn có loại hoa sen số cách không cố định mà khá đa dạng, được trang trí ở các ngói ống giọt gianh. Có loại cánh sen thon dài, mũ sen vát, có loại nhỏ, ngắn, có loại to mập, có loại dài có đường gờ xen giữa hai cánh. Số lượng cánh cũng không cố định, có 07 cánh, có loại 08, 09 cánh, tất cả cách điệu đơn giản, chỉ có cánh sen và đài gương, có khi đài gương cũng không có hạt sen.  Bốn loại đồ án trên là những đồ án khá đẹp, chứng tỏ tuy các đời Đinh - Tiền Lê ngắn ngủi và có sự tiếp biến văn hóa của nước láng giềng nhất là Trung Quốc nhưng cũng sáng tạo ra những sản phẩm có dấu ấn đặc trưng trong lịch sử mỹ thuật nước nhà.  3.1.2.2. Hoa sen trong mỹ thuật thời Lý:  Đây là thời kỳ mà Phật giáo phát triển mạnh được coi như quốc giáo và trang trí hoa sen được ứng dụng rất nhiều với các đài hoa sen. Các bệ tượng Phật bằng hoa sen, các kiến trúc hình hoa sen. Những tảng đá kê chân cột cho đến diềm cửa tháp, diềm bệ tượng và cả đồ gốm, … hễ đâu có điều kiện thích hợp là nghệ nhân dùng ngay hoa sen để trang trí. Đặc biệt các công trình liên quan đến Phật giáo thì đề tài hoa sen càng được sử dụng nhiều.  Loại đồ án hoa sen đỡ chân cột: Do yêu cầu chống mối mọt và ẩm thấp nên các chân cột đều được kê đá. Tận dụng điều đó, các nghệ nhân đã trang trí các cánh sen viền quanh, tạo cảm giác như toàn bộ ngôi chùa được dựng trên các đóa hoa sen. Hoa sen châ n cột có phần giống với hoa sen trên các viên gạch ở thời Đinh – Lê, được bố cục các cánh thành một vòng tròn theo kiểu nhìn chính diện từ trên xuống. Hoa bao gồm 16 cánh chính và 16 cánh phụ. Điều khác nhau là các đồ án này của thời Lý không thể hiện phần nhị sen và gương sen, có lẽ bị cột che khuất. Đáng chú ý là trong lòng các cánh sen thời Lý ở các di tích liên quan tới vua, thường được chạm thêm đôi rồng đứng chầu lá đề. Nét chạm tỉ mỉ tinh tế tôn thêm vẻ cao quý của cánh sen. Loại đồ án này còn thấy trên một số đồ gốm men ngọc thời nay.  Loại đồ dán hoa se đỡ các vật thiêng, là hình các đài sen trong tư thế nhìn nghiêng, như đài sen làm bệ đỡ cho các chân chim phượng, trong các đồ án phượng múa ở các thành bậc (ở chùa Bà Tấm, Hà Nội), hoa sen làm bệ đỡ cho các vật thiêng bố cục trong hình lá đề, hoặc trong đồ án đàn nhạc, thiên thần, về rồng chầu ở chầu ở chùa Phật Tích … trong đó có các đài sen thường đỡ các lá đề.  Loại đồ án hoa văn hoa sen kết hợp hoa dây và hoa thiêng khác thành băng dọc ở diềm cửa tháp hay ở bệ tượng, nay còn thấy ở di tích chùa Long Đọi, tháp Chương Sơn. Nghệ nhân bố cục thay đổi một hoa sen lại đến một hoa cúc, được thể hiện trong những vòng chùm của hoa dây. Cả vòng tròn này lại gần thư tiếp tuyến nhau và chỗ gặp nhau là hình các thiên thần nhỏ bé đang trong động tác múa. Những hoa dây ở đây mang tính chất ước lệ, trên thực tế lá sen, lá túc đã cách điệu khác hẳn thực tế. Tuy cách điệu khá cao nhưng đề án hoa văn sen này được xếp vào loại có bố cục chuẩn nhất, cân đối và đơn giản trong đường nét mà vẫn mô tả được cái dáng vẻ riêng của hoa sen.  Loại đồ án hoa sen trên gốm men ngọc được trang trí trong lòng một chiếc bát (hiện vật trưng bày của Bảo tàng Lịch sử ở Hà Nội). Bát vào loại nhỏ, có màu men ngà hơi chuyển sang màu vàng nâu sẫm. Nghệ nhân gốm khắc chìm hình hoa văn lên đất, sau đó tráng men và đem nung. Đó cũng là kỹ thuật phổ biến của các đồ gốm men ngọc thời Lý. Các hoa sen được thể hiện theo lối nhìn nghiêng, trang trí ở trong lòng đất. Cuống hoa quay vào tâm bát, cứ một bông hoa sen lại có một bông hoa cúc chúng hoàn toàn độc lập với nhau. Tổng cộng có 03 hoa sen và 03 hoa cúc. Hoa sen gồm nhiều cánh, nở rộng ra hai phía với bố cục tuân thủ sự cân xứng trong toàn bộ đồ án trang trí.  3.1.2.3. Hoa sen trong mĩ thuật thời Trần:  Sang thời Trần, đề tài hoa sen vẫn được kế tục khai thác như trong tạo hình thời Lý. Đáng chú ý, trên một số gốm hoa nâu thời này xuất hiện các đồ án hoa sen với phong cách hiện thực, sinh động. Một điều duy nhất để phân biệt là: các hoa văn trong lòng cánh sen thời Lý đôi khi có hình rồng, hoặc là hoa dây, mà thời Trần hoàn toàn không có. Cánh sen thời Trần thường chỉ chạm thên một đường gờ chìm viền theo mép cánh và ở trung tâm mỗi cánh đôi khi được điểm các hạt tròn trong một bố cục cân xứng khá chặt chẽ.  Đồ án hoa sen ở các vật thiêng thời Trần khá phong phú như đồ án đỡ chân chim phượng trên trán bia chùa Tổng (Hưng Yên), đỡ các hình lá đề trong đồ án ở chùa Thái Lạc, đài se đỡ phía trước các tượng phỗng, một đề tài chuẩn của thời kì này. Trên các bệ tượng Phật của thời Trần đều chạm thành những đài sen lớn.  Đồ án hoa sen cách điệu thành hoa dây được sử dụng khá nhiều trên kiến trúc của chùa Thái Lạc. Và có lẽ đây cũng là ngôi chùa duy nhất có đồ án trang trí này. Hoa sen chạy dài phía dưới đôi rồng đang trịnh trọng dâng chầu lá đề, hay uốn lượn trên các “tầng mây” nơi có hình các tiaan nữ đầu người mình chim đang vừa múa vừa đâng hoa.  Nét bút của nghệ nhân ở đây tung hoành thoải mái. Khi thì nhấn mạnh tạo thành mảng đậm cho một cánh sen, lúc lại nâng cao lướt nhẹ mô tả chi tiết của cuống hoa hay của búp sen. Mỗi ô một hoa, mỗi hoa một kiểu dáng, thường đứng riêng lẻ một mình hoặc kết hợp với một vài cây cỏ và búp sen. Đặc biệt ở một liễn men nâu ở Bảo tàng Lich sử (Hà Nội), hoa sen lại có bố cục thành hoa dây uốn lượn cong tròn đều. Cứ mỗi ô trông là một hoa sen, bố cục theo lối nhìn nghiêng, cánh hoa đổ ra hai phía như ở các đồ gốm hoa nâu khác. Dây hoa này có nhiều lá, có lá như một cánh sen, có lá lại giống lá của hoa cúc trông rất sinh động.  3.1.2.4. Hoa sen trong mĩ thuật Lê sơ:  Vào thời Lê sơ, đạo Phật bị hạn chế, các chùa pháp không phát triển, nhưng hoa sen vẫn là loại đề tài được chú ý nhiều. Hoa sen không những được trang trí trên các bệ tượng Phật, trên các chân tảng cột chùa mà còn ở các thành bậc cung điện của triều đình và trên cả các bia tiến sĩ ở Văn Miếu.  Đồ án hoa sen có mặt ở ngoài thành bậc các cung điện như ở các bậc Kính Thiên (Hà Nội), điện Lam Kinh (Thanh Hóa), Văn Miếu (Hà Nội). Mặc dù dưới hình thức cuộn vòng của hoa dây, nhưng trung tâm vẫn là bông hoa sen. Hoa sen thể hiện theo kiểu nhìn nghiêng, thấy rõ từng lớp của hoa trong cùng một búp hoa còn xếp kín chưa nở. Tiếp đó là các lớp cánh sen tỏa đều ra hai bên như bố cục hình nan quạt. Vì được cách điệu cao nên ở đây khó nhận ra các cánh sen quen thuộc.  Ở thành bậc điện Lam Kinh đồ án hoa sen cũng giống như ở thành bậc điện Kính Thiên. Đáng chú ý là có một số đồ án ở giữa không phải là chùm cánh, mà lại là cả một đài sen tạo thành một mảng to như hình lá sen, còn ở giữa là các hình xoắn cách điệu. Trên thành bậc của Văn Miếu (Hà Nội), các cánh sen vẫn thể hiện theo lối vân xoắn, gương sen ở giữa vẫn chạm lối nhìn nghiêng. Rõ ràng cả hoa sen của 03 bậc đều có chung một phong cách thể hiện. Đó là lối vân xoắn cách điệu cao, đường nét chạm rành mạch sâu nét.  Đồ án hoa sen ở diềm bia. Một số bia thời Lê sơ như các bia tiến sĩ ở Văn Miếu (Hà Nội – 1484), bia chùa Cao (Hà Tây – 1505) … đều có trang trí hình hoa sen xen lẫn các hoa khác. Bố cục hoa sen theo kiểu nhìn nghiêng, còn các cánh hoa thì phần lớn đang chụm lại che kín đài gương, ở trên là ba cánh nhỏ đang xếp sát nhau, phía dưới cũng có ba cánh nhỏ đã nở rộng. Đó là trường hợp hoa sen diềm bia chùa Cao. Còn ở diềm bia Văn Miếu bố cục cũng như vậy nhưng có phần đơn giản hơn. Ở giữa là hai cánh sen ôn lấy đài gương, phía ngoài có 05 cánh nở đều ra các phía, giống hoa sen ở bệ chùa Ngọc Khám (Bắc Ninh - thế kỷ XVII).  Hoa sen trên bệ tượng Phật: các bệ tượng Phật thời Lê sơ, như bệ các chùa Khám Lạng (Bắc Giang - 1432), chùa Cao (Hà Tây - 1505) … đều có trang trí cánh sen. Kiểu cách và chi tiết của các hoa văn này gần giống với các cánh sen trên các bệ thời Trần. Đặc biệt ở chùa Khám Lạng, ngoài các cánh sen to, còn có lơp cánh sen được chạm theo kiểu xếp gối lên nhau chỉ thấy nửa hình, cứ thế mà thành băng dài. Lối bố cục gối lên nhau như thế này cũng đã thấy ở thời Trần. Ở chùa Cung Kiệm, dưới chân bệ đá của tượng Phật niên đại 1449.  Hình tượng hoa sen trong nghệ thuật tạo hình Việt là một đề tài rất phong phú, được thể hiện rất nhiều ở các hình thức trang trí mỹ thuật và kiến trúc đặc trưng riêng cho mỗi thời kì lịch sử dân tộc. Nó không chỉ mang lại giá trị vật chất cho cuộc sống, mà còn mang giá trị tinh thần vô giá với người Việt. Chính vì vậy hình tượng hoa sen không chỉ là cảm hứng sáng tác của các nghệ nhân xưa, mà ngày nay các họa sĩ hiện đại vẫn còn nhiều tác phẩm thanh công vơi đề taig hoa sen, qua nhiều cách nhì và ngôn ngữ tạo hình khác nhau, nhưng đều biểu đạt được giá trị thẩm mĩ vĩnh hằng của loài hoa đã thấm sâu vào tâm hồn dân tộc Việt.  3.2. Một số ví dụ minh họa qua thực tế dạy học và ứng dụng trong thực hành của học sinh trên bài vẽ và cuộc sống của học sinh về *“Liên hoa - họa tiết hằng xuyên trong mĩ thuật Việt Nam”*  3.2.1. Ví dụ 1:  Mĩ thuật lớp 6. Vẽ trang trí - Chép họa tiết trang trí dân tộc  Ở phần quan sát, nhận xét giáo viên ngoài việc cho học sinh quan sát, nhận xét hình minh họa trong sách giáo khoa. Giáo viên sưu tầm thệm một số hình ảnh về họa tiết trang trí dân tộc như: họa tiết trang trí dân tộc trên trống đồng Đông Sơn, họa tiết hoa sen tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam, … để học sinh tham khảo (nếu có thể sưu tầm được băng đĩa giới thiệu họa tiết trang trí dân tộc hoặc cho học sinh đi thực tế là hiệu quả nhất)  Từ trực quan sinh động kết hợp với sự định hướng về kiến thức, phương pháp ghi chép họa tiết của giáo viên học sinh thấu hiểu, có cảm hứng nghệ thuật. Học sinh chép được họa tiết trang trí dân tộc.  Phần hướng dẫn học sinh ở nhà giáo viên đưa ra một số yêu cầu ứng dụng thực hành và ứng dụng vào cuộc sống như  - Chép một số họa tiết trang trí dân tộc ở các đi tích lịch sử địa phương em.  - Vân dụng những họa tiết ghi chép được, trang trí một số đồ vật mà em yêu thích (chiếc khăn, cái quạt giấy, …).  3.2.2. Ví dụ 2:  Mĩ thuật lớp 6. Thường thức mĩ thuật - Một số công trình tiêu biểu của mĩ thuật thời Lý.  Trong phần định hướng học sinh lĩnh hội kiến thức về “Chùa Một Cột”, “Tượng A-di-đà”, “Hình tượng con rồng thời Lý”, “Gốm thời Lý”, …. Ngoài định hướng kiến thức sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo viên có thể định hướng, cung cấp thêm kiến thức như đã trình bày ở phần 2, mục 2.1.2.2 của chuyên đề (đã trình bày ở trên). Để học sinh hiểu sâu hơn kiến thức mỹ thuật dân tộc vì kiến thức đó có liên quan đến bông hoa sen chẳng hạn như: hình dáng Chùa Một Cột được mô phỏng theo hình dáng hoa sen (dựa theo giấc mơ kì lạ của vua Lí Thái Tông), …  Phần hướng dẫn học sinh ở nhà giáo viên đưa ra một số yêu cầu ứng dụng thực hành và ứng dụng vào cuộc sống như: đưa những hình ảnh về các công trình kiến trúc, các tác phẩm chạm khắc trang trí , em hãy trang trí một số đồ vật mà em yêu thích (chiếc khăn, cái quạt giấy, lọ hoa, …).  **4. Khẳng định giá trị; kết quả đạt được; điều kiện để chuyên đề được áp dụng, mở rộng**  4.1. Chuyên đề: ***"Liên hoa - họa tiết hằng xuyên trong mĩ thuật Việt Nam"*** đã cung cấp lượng kiến thức tổng hợp, lôgíc, có tính xuyên suốt, có sự phân tích, so sánh khoa học, hợp lí. Đặc biệt chuyên đề có tính ứng dụng tốt  Năm học 2018-2019 này tôi đã áp dụng chuyên đề này, học sinh tích cực, hứng thú, sáng tạo  Tuy nhiên, cũng còn một vài trường hợp học sinh không tích cực học tập bộ môn, do một lý do rất khách quan đó là do học sinh không có năng khiếu mỹ thuật nên phần thực hành và ứng dụng còn hạn chế.  4.2. Qua thực tế giảng dạy cho thấy:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số lượng | Không tích cực học tập | | Tích cự học tập | | | Số lượng | % | Số lượng | % | | 140 | 20 | 14,3 | 120 | 85,7 |   Thời gian đầu thực hiện phương pháp này, tôi gặp một số khó khăn, nhưng cũng nhờ sự góp ý của các bạn đồng nghiệp, tôi đã rút ra những kinh nghiệm để hình thành được một phương pháp giúp học sinh học tốt môn Mĩ thuật theo hướng mới. Góp phần tích cực vào việc cải tạo môi trường giáo dục nói chung và việc dạy học bộ môn Mĩ thuật nói riêng.  4.3. Điều kiện để chuyên đề được áp dụng, mở rộng:  Để chuyên đề này được nhân rộng cần phải có các điều kiện sau:  Về nhân lực:  - Giáo viên phải được đào tạo chuẩn về sư phạm Mĩ thuật, năng động sáng tạo, không ngừng đổi mới biết ứng dụng Công nghệ thông tin trong việc soạn, giảng bộ môn.  - Nắm bắt thực trạng học tập bộ môn của học sinh nơi mình công tác để tìm ra giải pháp đúng đắn nhất nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy bộ môn  - Cần xác định rõ mục tiêu, cách thức tổ chức dạy học chuẩn kiến thức kĩ năng và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.  - Thực hiện soạn, dạy theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.  - Giáo viên phải hiểu rõ về vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ của môn học. Không ngừng học hỏi, thường xuyên nắm bắt văn bản chỉ đạo của các cấp ban nghành, đoàn thể trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục.  Cơ sở vật chất, trang thiết bị:  Nhà trường cần quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học bộ môn.  **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**   1. **Kết luận**   Xuất phát từ thực trạng khả năng nhận thức tiếp thu những kiến thức đặc thù của bộ môn Mĩ thuật, tôi đã lựa chọn và đưa vào thực tế những phương pháp giảng dạy của mình trên cơ sở bám sát kế hoạch hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tôi đã thu được những kết quả đáng kể. Qua quan sát thực tế nhận thấy các em yêu thích bộ môn hơn, hào hứng học tập hơn. Các em mạnh dạn hơn, tự tin hơn trong việc học tập và ứng dụng làm đẹp cuộc sống.  Bên cạnh những kết quả đạt được đó tôi tích luỹ được một số kinh nghiệm sau:  - Phải có lòng yêu nghề, tận tâm, tận tuỵ với công tác giảng dạy, cống hiến hết mình cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo.  - Tự học để nâng cao trình độ chuyên môn. Nhất là cần có nhiều thời gian cho việc rèn luyện cách sử dụng đồ dùng dạy học sao cho nhuần nhuyễn, không bị lúng túng trước học sinh.  - Luôn luôn học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp.  - Dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài dạy.  - Nắm vững kiến thức và hướng dẫn một cách chính xác nhất.  - Tạo không khí sôi nổi, gần gũi với học sinh, nhưng không để quá chớn dẫn đến tình trạng “Cá mè một lứa” mà phải nghiêm khắc trong giờ học, tuy nhiên ngoài giờ học giáo viên nên gần gũi trò chuyện với các em để các em cảm thấy thân thiện với giáo viên.  - Dạy và sửa sai kịp thời, nhận xét đánh giá nhẹ nhàng.  - Luôn tạo được sự hứng thú cho học sinh.  - Chuẩn bị đồ dùng dạy học cụ thể cho từng bài.  Qua nghiên cứu, áp dụng chuyên đề*.*Tôi nhận thấy khả năng nhận thức, ham thích học môn Mĩ thuật của học sinh rất tốt. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện khó tránh khỏi sai sót, rất mong được sự giúp đỡ và góp ý chân thành từ phía các cấp lãnh đạo, các đồng chí đồng nghiệp để tôi có thể hoàn thiện một cách tốt nhất phương pháp dạy học theo hướng đổi mới, phát triển năng lực của học sinh.  **2. Khuyến nghị**  \* Đối với Phòng Giáo dục trực tiếp quản lí:  Đề nghị Phòng Giáo dục quan tâm chỉ đạo cụ thể, sát sao đối với công tác giảng dạy bộ môn Mĩ thuật trong nhà trường. Cụ thể là:  + Chỉ đạo, theo dõi, đánh giá sát sao việc thực hiện kế hoạch dạy học của đội ngũ giáo viên Mĩ thuật.  + Thường xuyên tổ chức các hội thi để giáo viên Mĩ thuật được cọ sát và tự điều chỉnh phương pháp dạy học của bản thân.  + Tăng cường kiểm tra, định hướng hiệu quả sinh hoạt nhóm chuyên môn Mĩ thuật.  \* Đối với Ban Giám hiệu nhà trường:  Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện tốt hơn nữa cho việc dạy và học bộ môn Mĩ thuật trong nhà trường (chỉ đạo sát sao, đầu tư thời gian, kinh phí ...). Cụ thể là:  + Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị dạy học bộ môn như: phòng học bộ môn, màn hình, máy chiếu ... Thường xuyên rà soát, mua bổ sung thay thể các thiết bị đã cũ, hỏng không còn khả năng sử dụng .  + Đặt mua các tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập bộ môn như: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách thiết kế, sách bài tập, sách tham khảo môn Mĩ thuật, ...  Từ đó góp phần đẩy mạnh phong trào học tập và rèn luyện môn Mĩ thuật của học sinh trung học cơ sở ; đạt được mục tiêu giáo dục đề ra là đào tạo con người mới có ý thức học tập tự giác, có tri thức cơ bản vững chắc, biết tư duy khoa học và có óc thẩm mỹ hướng con người tới *Chân - Thiện - Mĩ* , góp phần tích cực hoàn thiện con người mới xã hội chủ nghĩa.  Tôi xin chân thành cảm ơn!  **Mục lục**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Trang** | | **THÔNG TIN CHUNG VỀ CHUYÊN ĐỀ** | 1 | | **TÓM TẮT NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ** | 2 - 3 | | **MÔ TẢ CHUYÊN ĐỀ** | 4 | | **1. Hoàn cảnh nảy sinh chuyên đề** | 4 - 5 | | **2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng chuyên đề** | 5 - 12 | | **3. Nội dung chuyên đề** | 5 - 12 | | **4. Khẳng định giá trị; kết quả đạt được; điều kiện để chuyện đề được áp dụng, mở rộng** | 12 - 13 | | **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | 14 - 15 |   **Tài liệu tham khảo**   |  | | --- | | - Sách giáo khoa Mĩ thuật 6,7,8,9 | | - Sách giáo viên, sách thiết kế bài giảng Mĩ thuật 6. | | -Tập hợp các bài viết của thầy và trò trường CĐSP Nhạc - Họa Trung Ương. | | - Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Mĩ thuật. | | - Tài liệu tập huấn giáo viên Dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình giáo dục phổ thông. | |